



BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM  
**MANULIFE – CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP ƯU VIỆT**  
*Bình An Vui Sống*

Manulife - Cuộc Sống Tươi Đẹp Ưu Việt mang đến cho bạn sự bình an trong tâm trí với các quyền lợi ưu việt và toàn diện.



Với phí đóng ngắn hạn nhưng bạn được bảo vệ đến 99 tuổi



Bảo vệ toàn diện đến tuổi 75 trước các bệnh lý nghiêm trọng giai đoạn sớm, giai đoạn giữa, giai đoạn cuối; bệnh lý nghiêm trọng đối với trẻ em và bệnh lý theo giới tính với tổng quyền lợi lên đến 325% Số tiền bảo hiểm.



Quyền lợi Phiếu tiền mặt an nhàn có thể lên đến 100% Số tiền bảo hiểm tại tuổi 75



Quyền lợi đáo hạn hấp dẫn bằng 100% Số Tiền Bảo Hiểm kèm Bảo tức và Lãi tích lũy

**Manulife Việt Nam** – một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu và có vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam, tính đến hết năm 2017.

*Ghi chú: Sản phẩm đã được Bộ Tài Chính phê duyệt theo công văn số 1997/BTC-QLBH ngày 20/02/2019 với tên gọi kỹ thuật là "Bảo Hiểm Hỗn Hợp với Quyền Lợi Bệnh Lý Nghiêm Trọng – chi trả qua ba giai đoạn mở rộng."*



### THÔNG TIN HỢP ĐỒNG

#### THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Tuổi	Loại nghề nghiệp
<b>Bên Mua Bảo Hiểm (BMBH)</b>	NGUYỄN VĂN A	Nam	01/01/1989	30	
<b>Người Được Bảo Hiểm (NĐBH)</b>	NGUYỄN VĂN A	Nam	01/01/1989	30	

#### THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Sản phẩm	Người Được Bảo Hiểm	Tuổi	Thời hạn hợp đồng/ Thời hạn bảo hiểm (năm)	Mức thăm định	Số Tiền Bảo Hiểm (đồng)	Phí bảo hiểm hàng năm (đồng)
<b>Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính</b>						
<b>Manulife - Cuộc Sống Tươi Đẹp Ưu Việt</b>	NGUYỄN VĂN A	30	69	Chuẩn	200.000.000	16.394.000

<b>Tổng Phí Bảo Hiểm Định Kỳ</b>	<b>16.394.000</b>
Phí giảm trên QLBH Chính cho hợp đồng có Số Tiền Bảo Hiểm lớn	<b>492.000</b>
<b>Tổng Phí Bảo Hiểm Định Kỳ sau khi đã giảm</b>	<b>15.902.000</b>

	Năm	Nửa Năm	Quý	Tháng
Phí Bảo Hiểm Cơ Bản (a)	15.902.000	8.428.000	4.452.000	1.590.000
Phí Bảo Hiểm Bỏ Trợ (b)				
Phí Bảo Hiểm Định Kỳ (c)= (a) + (b)	15.902.000	8.428.000	4.452.000	1.590.000
Thời hạn đóng phí: 12 năm				



**TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM**

**A. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA SẢN PHẨM CHÍNH**

*Đơn vị: Đồng*

Quyền Lợi Bảo Hiểm		Ghi chú
<b>1. Quyền Lợi Phiếu Tiền Mặt An Nhân</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Công ty sẽ chi trả quyền lợi này nếu quyền lợi BLNT giai đoạn cuối chưa được chi trả, khi người được bảo hiểm đạt 75 tuổi</li> </ul>	200.000.000	Trừ đi các Quyền lợi BLNT giai đoạn sớm, giai đoạn giữa đã được chi trả.
<b>2. Quyền Lợi Đáo Hạn Hợp Đồng</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Giá trị đảm bảo</li> <li>Giá trị không đảm bảo</li> </ul>	200.000.000 5.435.517.000	Giá trị tích lũy tại mức lãi suất minh họa 6,25%/năm nếu chưa nhận Quyền lợi phiếu tiền mặt an nhân và bảo tức trước đó
<b>3. Bảo Tức(*)</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Bảo tức định kỳ</li> <li>Bảo tức tri ân</li> </ul>		<i>Bảo tức là khoản không đảm bảo được chi trả dựa vào kết quả hoạt động của Quỹ chủ hợp đồng tham gia chia lãi.</i> Chi trả hàng năm vào mỗi ngày kỷ niệm hợp đồng. Chi trả hàng năm ngay khi hết thời hạn đóng phí cho đến tuổi 65 của Người được bảo hiểm.
<b>4. Quyền Lợi Bảo Hiểm Bệnh Lý Nghiêm Trọng [BLNT] (**)</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Giai đoạn sớm</li> <li>Giai đoạn giữa</li> <li>Giai đoạn cuối</li> </ul>	50.000.000 100.000.000 200.000.000	Bảo hiểm đến tuổi 75 Cho mỗi bệnh và có thể yêu cầu chi trả tối đa 4 lần cho các bệnh khác nhau. Cho mỗi bệnh và có thể yêu cầu chi trả tối đa 2 lần cho các bệnh khác nhau trừ đi Quyền lợi BLNT giai đoạn sớm cho cùng một bệnh đã chi trả trước đó. Trừ đi Quyền lợi BLNT giai đoạn sớm và giai đoạn giữa cho cùng một bệnh đã được chi trả trước đó.



<b>5. Quyền Lợi Bảo Hiểm Bệnh Lý Nghiêm Trọng Bổ Sung</b> ▪ Quyền lợi bệnh lý nghiêm trọng cho trẻ em(**)  ▪ Quyền lợi bệnh lý nghiêm trọng dành riêng cho Nam (***)	50.000.000	<i>Bảo hiểm đến tuổi 18 (chỉ áp dụng trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm Chính dưới 18 tuổi)</i>  <i>Bảo hiểm từ 18 tuổi đến 75 tuổi</i>
<b>6. Quyền Lợi Bảo Hiểm Khi Tử Vong (**)(****)</b> Trước thời điểm đã phát sinh Quyền lợi Phiếu tiền mặt an nhàn	400.000.000	Trong trường hợp Công ty đã chi trả Quyền lợi Bệnh Lý Nghiêm Trọng Giai Đoạn Cuối, Quyền lợi bảo hiểm khi tử vong là 200.000.000
Từ thời điểm đã phát sinh Quyền lợi Phiếu tiền mặt an nhàn	200.000.000	

**Lưu ý:**

(\*) Bảo tức là khoản không đảm bảo được chi trả dựa vào kết quả hoạt động của Quỹ chủ hợp đồng tham gia chia lãi. Khách hàng có thể (1) nhận Bảo tức bằng tiền mặt bất cứ thời điểm nào hoặc (2) để lại Công ty và hưởng Lãi tích lũy theo mức lãi suất được công bố tại từng thời điểm hoặc (3) dùng đóng phí bảo hiểm cho các kỳ phí tiếp theo.

(\*\*) Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm là trẻ em dưới bốn (04) tuổi tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm, Quyền Lợi Bảo Hiểm sẽ được điều chỉnh theo quy định tại điều khoản hợp đồng

(\*\*\*) Quyền lợi bệnh lý nghiêm trọng dành riêng cho Nam sẽ không được chấp nhận chi trả nếu Quyền lợi BLNT cho trẻ em đã được thanh toán trước đó.

(\*\*\*\*) Ngay khi nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong, công ty sẽ tạm ứng trước 10% STBH, tối đa không quá 30 triệu đồng cho khách hàng và số tiền trên sẽ được khấu trừ vào quyền lợi tử vong được chi trả. Vui lòng tham khảo điều khoản điều 12.1 để biết thêm chi tiết về điều kiện nhận quyền lợi.



**DANH SÁCH BỆNH LÝ NGHIÊM TRỌNG**

NHÓM BỆNH	GIAI ĐOẠN SỚM	GIAI ĐOẠN GIỮA	GIAI ĐOẠN CUỐI
KHỐI U	Ung thư biểu mô tại chỗ	Ung thư biểu mô tại chỗ của các cơ quan cụ thể dưới sau điều trị bằng phẫu thuật triệt để	Ung thư nghiêm trọng
	Phẫu thuật cắt bỏ u tuyến yên thông qua đường xuyên xoang bướm hoặc đường mũi	Phẫu thuật mở hộp sọ để cắt bỏ toàn bộ u tuyến yên	U não lành tính
HỆ THẦN KINH	Chẩn đoán bệnh Sa sút trí tuệ bao gồm Bệnh Alzheimer	Bệnh Alzheimer mức độ trung bình	Bệnh Alzheimer / Sa sút trí tuệ trầm trọng
	Bệnh Parkinson nhẹ	Bệnh Parkinson trung bình	Bệnh Parkinson nặng
	Câm bất động (Akinetic Mutism)	Hội chứng khóa trong (Locked in syndrome)	Hội chứng Apallic
	Hôn mê kéo dài ít nhất 48 giờ	Động kinh nặng	Hôn mê kéo dài ít nhất 96 giờ
	Bệnh thần kinh ngoại biên	Bệnh tế bào thần kinh vận động nhẹ	Bệnh tế bào thần kinh vận động nặng
	Bệnh xơ cứng rải rác giai đoạn sớm	Bệnh xơ cứng rải rác mức độ nhẹ	Bệnh xơ cứng rải rác mức độ nặng
	Bệnh hoặc tổn thương tủy sống gây rối loạn chức năng của ruột và bàng quang	Loạn dưỡng cơ mức độ trung bình	Loạn dưỡng cơ
		Phẫu thuật não Bệnh xơ cứng cột bên teo cơ Bệnh nhược cơ (Myasthenia Gravis)	
Phương pháp điều trị truyền cơ tim bằng tia Laser	Phẫu thuật nội soi tim mạch	Phẫu thuật nối tắt động mạch vành	
	Bệnh động mạch vành nhẹ	Bệnh động mạch vành trung bình	Bệnh động mạch vành nghiêm trọng khác
	Đặt máy điều hòa nhịp tim	Phẫu thuật cắt bỏ màng ngoài tim	Bệnh nhồi máu cơ tim được xác định là nghiêm trọng



HỆ TUẦN HOÀN	Thủ thuật tạo hình van tim, tách van tim qua da	Phẫu thuật nội soi van tim	Phẫu thuật thay thế van tim
	Tăng áp lực động mạch phổi giai đoạn sớm	Tăng áp lực động mạch phổi thứ phát mức độ nặng	Tăng áp lực động mạch phổi nguyên phát mức độ nặng
	Phẫu thuật phình động mạch ở não	Phẫu thuật động mạch cảnh	Đột quy
	Phình động mạch chủ lớn không triệu chứng	Phẫu thuật xâm lấn tối thiểu động mạch chủ	Phẫu thuật động mạch chủ
			Bệnh cơ tim Hội chứng Eisenmenger
HỆ HÔ HẤP	Phẫu thuật cắt bỏ 1 bên phổi	Hen suyễn nặng	Bệnh phổi giai đoạn cuối
HỆ TIÊU HÓA	Phẫu thuật gan	Xơ gan	Bệnh suy gan giai đoạn cuối
	Phẫu thuật tái cấu trúc đường mật	Bệnh viêm xơ chai đường mật nguyên phát mãn tính	Viêm gan siêu vi tối cấp
			Bệnh viêm tụy mãn tái phát Bệnh Crohn mức độ nặng
HỆ TIẾT NIỆU, SINH DỤC	Phẫu thuật cắt bỏ một thận	Bệnh thận mạn tính	Suy thận Bệnh nang tủy thận
HỆ THỐNG CƠ XƯƠNG VÀ MÔ LIÊN KẾT	Mất khả năng sống độc lập (giai đoạn sớm)	Mất khả năng sống độc lập (giai đoạn trung gian)	Mất khả năng sống độc lập (giai đoạn cuối)
			Bệnh viêm cân cơ hoại tử (Necrotising fasciitis)
			Bệnh viêm đa khớp dạng thấp nặng Loãng xương nặng



NHIỄM KHUẨN VÀ KÝ SINH VẬT	Viêm màng não nhiễm khuẩn phục hồi hoàn toàn	Viêm màng não nhiễm khuẩn với di chứng thần kinh có khả năng hồi phục	Viêm màng não nhiễm khuẩn với di chứng thần kinh vĩnh viễn
	HIV mắc phải do bị tấn công hoặc do nghề nghiệp	HIV do cấy ghép cơ quan	HIV mắc phải do truyền máu hoặc do nghề nghiệp
	Viêm não do virus phục hồi hoàn toàn	Viêm não do virus mức độ nhẹ	Viêm não do virus mức độ nặng
	Sốt bại liệt (giai đoạn sớm)	Sốt bại liệt (giai đoạn trung gian)	Bệnh sốt bại liệt
DA VÀ TỔ CHỨC DƯỚI DA	Bệnh xơ cứng bì tiến triển giai đoạn sớm	Bệnh xơ cứng bì tiến triển với hội chứng CREST	Bệnh xơ cứng bì tiến triển mức độ nặng
	Bệnh Lupus ban đỏ hệ thống dạng nhẹ	Bệnh Lupus ban đỏ hệ thống dạng trung bình có kèm viêm thận do Lupus	Bệnh Lupus ban đỏ hệ thống dạng nặng có kèm viêm thận do Lupus
CÁC NHÓM BỆNH KHÁC	Thiếu máu bất sản có khả năng hồi phục	Hội chứng rối loạn sinh tủy hoặc xơ tủy	Thiếu máu bất sản
	Mù 1 (một) mắt	Teo thần kinh thị giác gây khiếm thị	Mù 2 (hai) mắt
	Mở khí quản vĩnh viễn (hoặc tạm thời)	Câm do liệt dây thanh	Câm
	Bỏng mức độ nhẹ	Bỏng khuôn mặt mức độ trung bình	Bỏng nặng
	Điếc cục bộ	Phẫu thuật cấy ghép ốc tai	Điếc
	Chấn thương đầu mặt cổ cần phẫu thuật phục hồi	Chấn thương sọ não cần phẫu thuật mở hộp sọ	Chấn thương sọ não nghiêm trọng
	Ghép ruột non	Cấy ghép tủy xương hoặc các cơ quan chính (trong danh sách chờ phẫu thuật)	Cấy ghép tủy xương hoặc các cơ quan chính
	Mất khả năng sử dụng của 1 (một) chi	Mất khả năng sử dụng của 1 (một) chi cần phải có bộ phận giả	Liệt
			Bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối Bệnh Creutzfeld Jacob Bệnh suy tuyến thượng thận mãn tính





**DANH SÁCH CÁC BỆNH LÝ NGHIÊM TRỌNG BỔ SUNG****ĐỐI VỚI TRẺ EM**

1. Bệnh teo cơ tủy sống type 1 ở trẻ em
2. Viêm khớp dạng thấp nặng ở trẻ em
3. Hemophilia nặng
4. Bệnh thấp có tổn thương van tim
5. Bệnh xương thủy tinh
6. Đái tháo đường phụ thuộc insulin
7. Bệnh Kawasaki
8. Viêm cầu thận với hội chứng thận hư

**THEO GIỚI TÍNH****Nam**

1. Ung thư gan
2. Ung thư phổi
3. Ung thư tuyến tiền liệt

**Nữ**

1. Ung thư biểu mô tại chỗ của vú, cổ tử cung, tử cung, buồng trứng, ống dẫn trứng hoặc âm đạo
2. Biến Chứng Thai Sản
3. Dị Tật Bẩm Sinh
4. Phẫu thuật Phục Hồi





**BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHO SẢN PHẨM CHÍNH**

Đơn vị: *Ngàn đồng*

Năm HĐ / Tuổi	Tổng Phí BHSP Chính Lũy Kế	Quyền lợi đảm bảo						Quyền lợi minh họa (Không đảm bảo*)				
		Quyền lợi bệnh lý nghiêm trọng (**)			Giá trị tiền mặt (***)		QLBH Tử Vong (2)	QL Phiếu Tiền Mặt an nhàn TL (3)	Bảo Túc Định Kỳ TL (4)	Bảo Túc Tri Ân TL (5)	Tổng Giá Trị Hoàn Lại (****) (6)	Tổng QLBH SP Chính Khi Tử Vong (7)
		Giai đoạn sớm và giữa	Giai đoạn cuối	Bổ sung	Đã nhận QL PTMAN (****) (1)	Chưa nhận QL PTMAN (****)						
1/31	15.902	400.000	200.000	50.000			400.000		148		148	400.148
2/32	31.804	400.000	200.000	50.000	960	960	400.000		345		1.305	400.345
3/33	47.706	400.000	200.000	50.000	3.920	3.920	400.000		649		4.569	400.649
4/34	63.608	400.000	200.000	50.000	8.980	8.980	400.000		1.072		10.052	401.072
5/35	79.510	400.000	200.000	50.000	16.300	16.300	400.000		1.623		17.923	401.623
6/36	95.412	400.000	200.000	50.000	25.960	25.960	400.000		2.316		28.276	402.316
7/37	111.314	400.000	200.000	50.000	38.100	38.100	400.000		3.165		41.265	403.165
8/38	127.216	400.000	200.000	50.000	52.860	52.860	400.000		4.185		57.045	404.185
9/39	143.118	400.000	200.000	50.000	70.400	70.400	400.000		5.391		75.791	405.391
10/40	159.020	400.000	200.000	50.000	90.840	90.840	400.000		6.798		97.638	406.798
11/41	174.922	400.000	200.000	50.000	114.360	114.360	400.000		8.427		122.787	408.427
12/42	190.824	400.000	200.000	50.000	138.280	138.280	400.000		10.296	13.274	161.850	423.570
13/43	190.824	400.000	200.000	50.000	142.640	142.640	400.000		12.336	25.508	180.484	437.844
14/44	190.824	400.000	200.000	50.000	147.100	147.100	400.000		14.559	36.500	198.159	451.059
15/45	190.824	400.000	200.000	50.000	151.640	151.640	400.000		16.979	46.037	214.656	463.016
16/46	190.824	400.000	200.000	50.000	156.280	156.280	400.000		19.608	53.890	229.778	473.498
17/47	190.824	400.000	200.000	50.000	160.980	160.980	400.000		22.462	62.374	245.816	484.836
18/48	190.824	400.000	200.000	50.000	165.800	165.800	400.000		25.556	71.528	262.884	497.084
19/49	190.824	400.000	200.000	50.000	170.700	170.700	400.000		28.901	81.397	280.998	510.298

Họ và tên đại lý : Nguyễn Thị Phương

Mã số đại lý : 13088



**BẢNG MINH HỌA NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG KHI ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG**

Trang 8 / 13

Minh họa số : HO1308872LBBRJ

Số bảo hiểm dự kiến : 2803548112

Ngày in : 22/03/2019 11:25:03

Năm HĐ / Tuổi	Tổng Phí BHSP Chính Lũy Kế	Quyền lợi đảm bảo						Quyền lợi minh họa (Không đảm bảo*)				
		Quyền lợi bệnh lý nghiêm trọng (**)			Giá trị tiền mặt (***)		QLBH Từ Vong (2)	QL Phiếu Tiền Mặt an nhân TL (3)	Bảo Túc Định Kỳ TL (4)	Bảo Túc Tri Ân TL (5)	Tổng Giá Trị Hoàn Lại (****) (6)	Tổng QLBH SP Chính Khi Từ Vong (7)
		Giai đoạn sớm và giữa	Giai đoạn cuối	Bổ sung	Đã nhận QL PTMAN (****) (1)	Chưa nhận QL PTMAN (****)						
20/50	190.824	400.000	200.000	50.000	175.720	175.720	400.000		32.515	92.026	300.261	524.541
21/51	190.824	400.000	200.000	50.000	180.800	180.800	400.000		36.421	103.464	320.685	539.885
22/52	190.824	400.000	200.000	50.000	185.960	185.960	400.000		40.637	115.761	342.358	556.398
23/53	190.824	400.000	200.000	50.000	191.220	191.220	400.000		45.189	128.972	365.381	574.161
24/54	190.824	400.000	200.000	50.000	196.480	196.480	400.000		50.105	143.151	389.736	593.256
25/55	190.824	400.000	200.000	50.000	201.780	201.780	400.000		55.411	158.356	415.547	613.767
26/56	190.824	400.000	200.000	50.000	207.120	207.120	400.000		61.124	174.649	442.893	635.773
27/57	190.824	400.000	200.000	50.000	212.500	212.500	400.000		67.272	192.101	471.873	659.373
28/58	190.824	400.000	200.000	50.000	217.920	217.920	400.000		73.885	210.779	502.584	684.664
29/59	190.824	400.000	200.000	50.000	223.360	223.360	400.000		81.001	230.761	535.122	711.762
30/60	190.824	400.000	200.000	50.000	228.800	228.800	400.000		88.646	252.124	569.570	740.770
31/61	190.824	400.000	200.000	50.000	234.240	234.240	400.000		96.856	274.954	606.050	771.810
32/62	190.824	400.000	200.000	50.000	239.640	239.640	400.000		105.672	299.341	644.653	805.013
33/63	190.824	400.000	200.000	50.000	244.960	244.960	400.000		115.137	325.382	685.479	840.519
34/64	190.824	400.000	200.000	50.000	250.220	250.220	400.000		125.291	353.178	728.689	878.469
35/65	190.824	400.000	200.000	50.000	255.300	255.300	400.000		136.176	382.842	774.318	919.018
36/66	190.824	400.000	200.000	50.000	260.060	260.060	400.000		147.927	406.770	814.757	954.697
37/67	190.824	400.000	200.000	50.000	264.880	264.880	400.000		160.546	432.193	857.619	992.739
38/68	190.824	400.000	200.000	50.000	269.880	269.880	400.000		174.106	459.205	903.191	1.033.311
39/69	190.824	400.000	200.000	50.000	275.180	275.180	400.000		188.668	487.905	951.753	1.076.573
40/70	190.824	400.000	200.000	50.000	280.940	280.940	400.000		204.304	518.399	1.003.643	1.122.703
41/71	190.824	400.000	200.000	50.000	287.440	287.440	400.000		221.101	550.799	1.059.340	1.171.900

Họ và tên đại lý : Nguyễn Thị Phương  
 Mã số đại lý : 13088

**BẢNG MINH HỌA NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG KHI ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG**

Minh họa số : HO1308872LBBRJ  
 Số bảo hiểm dự kiến : 2803548112  
 Ngày in : 22/03/2019 11:25:03



Năm HĐ / Tuổi	Tổng Phí BHSP Chính Lũy Kế	Quyền lợi đảm bảo						Quyền lợi minh họa (Không đảm bảo*)				
		Quyền lợi bệnh lý nghiêm trọng (**)			Giá trị tiền mặt (***)		QLBH Từ Vong (2)	QL Phiếu Tiền Mặt an nhân TL (3)	Bảo Túc Định Kỳ TL (4)	Bảo Túc Tri Ân TL (5)	Tổng Giá Trị Hoàn Lại (*****) (6)	Tổng QLBH SP Chính Khi Từ Vong (7)
		Giai đoạn sớm và giữa	Giai đoạn cuối	Bổ sung	Đã nhận QL PTMAN (****) (1)	Chưa nhận QL PTMAN (****)						
42/72	190.824	400.000	200.000	50.000	294.960	294.960	400.000		239.118	585.224	1.119.302	1.224.342
43/73	190.824	400.000	200.000	50.000	303.860	303.860	400.000		258.431	621.801	1.184.092	1.280.232
44/74	190.824	400.000	200.000	50.000	314.840	314.840	400.000		279.139	660.664	1.254.643	1.339.803
45/75	190.824	400.000	200.000	50.000	145.860	345.860	200.000	200.000	301.343	701.956	1.349.159	1.403.299
46/76	190.824				148.220	348.220	200.000	212.500	322.615	745.828	1.429.163	1.480.943
47/77	190.824				150.520	350.520	200.000	225.781	344.080	792.442	1.512.823	1.562.303
48/78	190.824				152.740	352.740	200.000	239.892	366.907	841.970	1.601.509	1.648.769
49/79	190.824				154.920	354.920	200.000	254.885	391.181	894.593	1.695.579	1.740.659
50/80	190.824				157.060	357.060	200.000	270.815	416.990	950.505	1.795.370	1.838.310
51/81	190.824				159.160	359.160	200.000	287.741	444.432	1.009.912	1.901.245	1.942.085
52/82	190.824				161.180	361.180	200.000	305.725	473.607	1.073.032	2.013.544	2.052.364
53/83	190.824				163.120	363.120	200.000	324.833	504.623	1.140.097	2.132.673	2.169.553
54/84	190.824				164.980	364.980	200.000	345.135	537.594	1.211.353	2.259.062	2.294.082
55/85	190.824				166.740	366.740	200.000	366.706	572.642	1.287.063	2.393.151	2.426.411
56/86	190.824				168.400	368.400	200.000	389.625	609.896	1.367.504	2.535.425	2.567.025
57/87	190.824				169.980	369.980	200.000	413.977	649.493	1.452.973	2.686.423	2.716.443
58/88	190.824				171.500	371.500	200.000	439.851	691.578	1.543.784	2.846.713	2.875.213
59/89	190.824				173.000	373.000	200.000	467.342	736.308	1.640.271	3.016.921	3.043.921
60/90	190.824				174.500	374.500	200.000	496.551	783.845	1.742.788	3.197.684	3.223.184
61/91	190.824				176.020	376.020	200.000	527.585	834.367	1.851.712	3.389.684	3.413.664
62/92	190.824				177.620	377.620	200.000	560.559	888.061	1.967.444	3.593.684	3.616.064
63/93	190.824				179.360	379.360	200.000	595.594	945.125	2.090.409	3.810.488	3.831.128

Họ và tên đại lý : Nguyễn Thị Phương  
Mã số đại lý : 13088

**BẢNG MINH HỌA NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG KHI  
ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG**

Minh họa số : HO1308872LBBRJ  
Số bảo hiểm dự kiến : 2803548112  
Ngày in : 22/03/2019 11:25:03



Năm HĐ / Tuổi	Tổng Phí BHSP Chính Lũy Kế	Quyền lợi đảm bảo						Quyền lợi minh họa (Không đảm bảo*)				
		Quyền lợi bệnh lý nghiêm trọng (**)			Giá trị tiền mặt (***)		QLBH Tử Vong (2)	QL Phiếu Tiền Mặt an nhân TL (3)	Bảo Túc Định Kỳ TL (4)	Bảo Túc Tri Ân TL (5)	Tổng Giá Trị Hoàn Lại (*****) (6)	Tổng QLBH SP Chính Khi Tử Vong (7)
		Giai đoạn sớm và giữa	Giai đoạn cuối	Bổ sung	Đã nhận QL PTMAN (****) (1)	Chưa nhận QL PTMAN (****) (1)						
64/94	190.824				181.280	381.280	200.000	632.819	1.005.769	2.221.060	4.040.928	4.059.648
65/95	190.824				183.420	383.420	200.000	672.370	1.070.222	2.359.876	4.285.888	4.302.468
66/96	190.824				185.800	385.800	200.000	714.393	1.138.721	2.507.368	4.546.282	4.560.482
67/97	190.824				188.400	388.400	200.000	759.043	1.211.523	2.664.079	4.823.045	4.834.645
68/98	190.824				191.260	391.260	200.000	806.483	1.288.897	2.830.584	5.117.224	5.125.964
69/99	190.824				200.000	400.000	200.000	856.888	1.371.133	3.007.496	5.435.517	5.435.517



**Ghi chú:** (6) = (1) + (3) + (4) + (5); (7) = (2) + (3) + (4) + (5);

*QL = Quyền lợi; QL BH = Quyền lợi bảo hiểm; BH = Bảo hiểm; HĐ = Hợp Đồng; TL = Tích lũy; SP = Sản phẩm; PTMAN = Phiếu tiền mặt an nhân*

Bảng minh họa dựa trên giả định: (i) Phí bảo hiểm được đóng theo định kỳ hàng năm và có thể khác với phí bảo hiểm thực đóng và định kỳ thực tế; (ii) hợp đồng được đóng phí đầy đủ và đúng hạn; đồng thời không có các giao dịch làm giảm các Bảo tức tích lũy và Quyền lợi phiếu tiền mặt an nhân tích lũy; và (iii) Người Được Bảo Hiểm có sức khỏe, nghề nghiệp ở Mức thâm định như được quy định tại mục Thông Tin Hợp Đồng Bảo Hiểm.

(\*) Quyền lợi này đang được minh họa theo lãi suất tích lũy 6,25%/năm và có thể thay đổi theo quyết định của Công ty.

Bảo tức và lãi tích lũy được tính toán dựa trên giá trị kỳ vọng trong tương lai của nhiều yếu tố bao gồm: kết quả đầu tư, chi phí, tình hình bồi thường và hủy hợp đồng. Số liệu trên chỉ được sử dụng cho mục đích minh họa và không đảm bảo. Trên thực tế, quyền lợi minh họa có thể thay đổi phụ thuộc vào giá trị thực tế của các yếu tố trên. Để khoản bảo tức của khách hàng không bị thay đổi nhiều trước tác động của biến đổi thị trường, phương pháp cân đối bảo tức qua các năm có thể được áp dụng.

(\*\*) Mức minh họa cho Quyền lợi Bệnh Lý Nghiêm Trọng dựa trên giả định mức chi trả tối đa cho từng giai đoạn.

(\*\*\*) Trường hợp khách hàng đã được Công ty chấp thuận chi trả Quyền lợi Bệnh Lý Nghiêm Trọng giai đoạn cuối và chưa đến thời điểm phát sinh Phiếu tiền mặt an nhân, Giá trị Tiền Mặt thực tế sẽ được nhân với hệ số điều chỉnh là 50% so với giá trị được thể hiện trong Bảng giá trị tiền mặt nêu tại Trang Hợp Đồng hay Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

(\*\*\*\*) Quyền lợi phiếu tiền mặt an nhân sẽ được chi trả khi người được bảo hiểm đạt 75 tuổi.

Quyền lợi phiếu tiền mặt an nhân được minh họa mức tối đa. Quyền lợi này sẽ không được chi trả nếu Quyền lợi bệnh lý nghiêm trọng giai đoạn cuối đã được chi trả và đồng thời sẽ trừ đi các Quyền lợi bệnh lý nghiêm trọng giai đoạn sớm, giai đoạn giữa đã được chi trả trước đó (nếu có).

(\*\*\*\*\*) Giá trị hoàn lại đang được tính toán dựa trên giả định chưa có bất kỳ quyền lợi bệnh lý nghiêm trọng nào được chi trả. Vui lòng tham khảo điều khoản để biết thêm chi tiết.



**THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**

Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)  
 Trụ sở chính: Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái, P. Tân Phú, Q.7, TP. Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: (028) 5416 6888 Fax: (028) 5416 1818  
 Lĩnh vực kinh doanh: Bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính  
 Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 13GP/KDBH ngày 24/01/2005  
 Vốn điều lệ: 9.695 tỷ đồng  
 Website: www.manulife.com.vn

**THÔNG TIN TẬP ĐOÀN**

Manulife là Tập đoàn tài chính hàng đầu thế giới có trụ sở chính tại Canada, với hơn 130 năm kinh nghiệm hoạt động toàn cầu, hiện đang cung cấp các sản phẩm bảo vệ tài chính và dịch vụ quản lý tài sản cho hàng chục triệu khách hàng trên toàn thế giới.  
**Sức mạnh tài chính vững chắc:** là một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu thế giới, quản lý tổng tài sản giá trị hơn **829,4 tỷ USD** (tính đến ngày 31/12/2017).  
**Cam kết đầu tư lâu dài tại Việt Nam:** là doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài đầu tiên được cấp phép kinh doanh bảo hiểm nhân thọ tại Việt Nam (tháng 6/1999), nằm trong nhóm các công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu thị trường và là công ty bảo hiểm nhân thọ có vốn điều lệ lớn nhất tại Việt Nam.

<b>XÁC NHẬN CỦA TƯ VẤN TÀI CHÍNH</b>	<b>XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM</b>
<p>Tôi cam đoan đã trình bày trung thực các thông tin về sản phẩm và giải thích rõ ràng về các yếu tố không đảm bảo của sản phẩm cho khách hàng.</p>	<p>Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này chỉ có giá trị đến ngày 21/04/2019 và được đính kèm với bản Phân tích nhu cầu tài chính.</p> <p>Tôi/chúng tôi cam kết:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đã đọc cẩn thận và hiểu rõ nội dung của Điều khoản sản phẩm và các thông tin được nêu trong bảng minh họa này.</li> <li>2. Đại lý đã giải thích rõ ràng cho tôi/chúng tôi những thông tin cơ bản của sản phẩm và các yếu tố không được đảm bảo của sản phẩm này. Tôi đã hiểu rõ quyền lợi và trách nhiệm của tôi khi tham gia sản phẩm này.</li> </ol> <p>Tôi/chúng tôi cũng hiểu rằng bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang và không có bất kỳ sự sửa đổi nào.</p>
<p>Ngày: _____</p> <p>Chữ ký: _____                      Nguyễn Thị Phương, 13088, HCM09</p>	<p>Ngày: _____</p> <p>Chữ ký: _____                      NGUYỄN VĂN A</p>

